**Khoa học**

Tiết: 9

**BÀI 5: SỰ CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHÔNG KHÍ ( Tiết 1/2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. 1 Năng lực đặc thù

- Quan sát và làm thí nghiệm để nhận biết được sự có mặt của không khí; không khí chuyển động gây ra gió và nguyên nhân làm không khí chuyển động.

- Nhận xét, so sánh được mức độ mạnh của gió qua quan sát thực tế hoặc tranh ảnh, video clip.

- Nêu được các việc cần làm để phòng tránh bão.

- Thực hiện được một số việc cần làm để phòng tránh bão.

1. 2 Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về sự chuyển động của không khí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động để phòng tránh bão.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm để tìm hiểu về sự chuyển động của không khí, một số hiện tượng thực tế liên quan đến chuyển động của không khí, mức độ mạnh của gió và việc phòng tránh bão ở gia đình, địa phương.

1.3 Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức chủ động thực hiện các công việc để phòng tránh bão.

- Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, tích cực đóng góp trong các hoạt cá nhân, nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 4 tờ giấy nhỏ, mỏng (giấy ăn) và 4 chiếc quạt nan.

- Video, tranh ảnh có trong bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| 5’ | 1. Hoạt động khởi động |
|  | a. Mục tiêu: - Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học. |
|  | b. GV chiếu 1 đoạn video ngắn: lá cây lay động, diều bay,…- GV đưa ra câu hỏi: + Nhờ đâu lá cây lay động?+ Nhờ đâu diều bay?- GV nhận xét, khen ngợi HS.- GV giới thiệu bài: Vậy để biết điều gì tạo ra gió chúng mình cùng nhau tìm hiểu Bài 5: Sự chuyển động của không khí. | - HS suy nghĩ, dựa vào hiểu biết của bản thân để trả lời các câu hỏi: nhờ gió (dựa vào kinh nghiệm trong thực tế có thể trả lời thêm được hôm nào có gió to, diều bay rất cao). |
| 15’ | 2. **Hoạt động hình thành kiến thức**  |
|  | a. Mục tiêu: - Nhận biết được gió là sự chuyển động của không khí.- Làm thí nghiệm để nhận biết nguyên nhân làm không khí chuyển động. |
|  | b. Cách tiến hànhHoạt động 1: Tiến hành thí nghiệm nhận biết không khí chuyển động gây ra gió.- GV chia thành các nhóm 6 thực hiện thí nghiệm trong 3 phút: Nhóm của 1 HS đứng cách bàn một khoảng 50cm cầm quạt để quạt về phía tờ giấy đặt trên bàn. Các HS khác đứng quan sát tờ giấy và trả lời câu hỏi: Vì sao khi đứng cách tờ giấy một khoảng cách như vậy, dùng quạt để quạt lại làm cho tờ giấy chuyển động được? Cái gì làm cho tờ giấy chuyển động?- GV gọi lần lượt đại diện 2 nhóm nêu kết quả và giải thích kết đó. - GV nhận xét và kết luận: Khi quạt, ta đã làm cho không khí chuyển động, không khí chuyển động gây ra gió làm tờ giấy chuyển động.Hoạt động 2: Tìm hiểu về sự chuyển động của không khí.- GV giới thiệu cho HS hộp đối lưu. GV nêu thí nghiệm: Đặt một cốc nến đang cháy dưới ống A. Đặt vài mẩu hương cháy đã tắt lửa nhưng còn bốc khói vào dưới ống B, rồi đóng nắp. GV cho HS xem video không khí chuyển động (<https://www.youtube.com>/watch?v=aJiuBA85vHs ) và trả lời câu hỏi: (GV có thể mô tả thí nghiệm rồi cho HS dự đoán kết quả thí nghiệm trước rồi xem video)+ Khói hương đi từ trong hộp ra ngoài qua ống nào?+ Hướng chuyển động của khói hương trong hộp.+ Vùng nào của hộp có không khí nóng? Vùng nào của hộp có không khí lạnh hơn? - GV yêu cầu HS nhận xét sự chuyển động của không khí, từ đó nêu nguyên nhân làm không khí chuyển động. - GV chiếu hình 4 SGK lên bảng, gọi 2 HS chỉ và nói đường đi của không khí trước lớp. - GV nhận xét, bổ sung. - GV lưu ý: Ở thí nghiệm 1, con người tác động trực tiếp (quạt ) làm không khí chuyển động. Thí nghiệm 2 là tìm hiểu sự chuyển động tự nhiên của không khí: không khí nóng bao giờ cũng bốc lên cao, không khí lạnh hơn sẽ đến thế chỗ. - GV gọi 2 HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong ở trang 21 SGK để thấy được nguyên nhân gây ra gió trong tự nhiên. | - HS tiến hành thí nghiệm và thảo luận trả lời câu hỏi.- Khi dùng quạt để quạt thì tờ giấy đã chuyển động. Vì khi quạt không khí chuyển động gây ra gió. Gió làm cho tờ giấy chuyển động.- 1 nhóm khác nhận xét và bổ sung ý kiến.- HS quan sát xem video và trả lời câu hỏi:+ Khói từ mẩu hương cháy bay vào ống A và bay lên.+ Khói chuyển động từ B sang A.+ Phần hộp bên ống B có không khí lạnh. Phần hộp bên ống A có không khí nóng.- Không khí nóng bốc lên cao, không khí lạnh chuyển đến thế chỗ khí nóng hơn. Chính sự nóng lên không đều nhau giữa các vùng không khí là nguyên nhân làm cho không khí chuyển động.- HS nhận xét- 2 HS đọc nội dung. |
| 10’ | 3. **Hoạt động luyện tập thực hành** |
|  | a. Mục tiêu: - Giải thích được hiện tượng hướng gió thay đổi trong tự nhiên; việc lắp giàn lành của máy điều hòa không khí. Nêu được công dụng của gió được sử dụng ở gia đình và địa phương em. |
|  | b. Cách tiến hành Tìm hiểu một số hiện tượng thực tế liên quan đến việc chuyển động của không khí- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 thực hiện 3 yêu cầu trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 21-22 SGK.+ HS quan sát các hình 5 và 6, cho biết, Hướng gió thổi vào ban ngày? Hướng gió thổi vào ban đêm? Giải thích hiện tượng hướng gió thay đổi vào ban ngày và ban đêm?+ Giải thích giàn lạnh của máy điều hòa luôn được đặt lên cao?+ Công dụng của gió được sử dụng ở gia đình và địa phương em?- GV chiếu hình 5, 6 trang 21 SGK, gọi 2HS chỉ và giải thích trước lớp về hướng gió giữa biển và đất liền vào ban ngày và ban đêm.- GV nhận xét, bổ sung- 2 HS đọc phần kết luận SGK trang 22. | + Từ biển vào đất liền.+ Từ đất liền ra biển.+ Dưới sức nỏng của Mặt Trời, đất liền và biển nóng lên không đều nhau. Chính sự nóng lên không đều nhau đó đã làm cho không khí chuyển động và tạo thành gió. Ban ngày đất liền nóng hơn biển nên gió thổi từ biển vào đất liền; ban đêm, đất liền nguội nhanh hơn biển nên gió thổi từ đất liền ra biển.+ Vì không khí nóng bao giờ cũng bốc lên cao, không khí lạnh thì đi xuống, nên khi giàn lạnh được đặt trên cao, không khí lạnh tỏa xuống làm mát rộng khắp phòng nhanh chóng.+ Quạt thóc, làm mát, cối xay gió, thả diều, đi thuyền buồm, nhảy dù, ….- 2 HS trình bày trước lớp, 1 HS nhận xét.- 2 HS đọc. |
| 5’ | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**-GV hệ thống bài, nhấn mạnh nội dung trọng tâm.-Nhận xét tiết học.-Dặn dò về nhà học bài và chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, ghi nhớ-Tiếp thu tích cực-HS ghi nhớ và có kế hoạch thực hiện. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

-------------------------------------------